

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Người yêu cầu:

- Chị Đặng Kim N; địa chỉ: Số nhà 16A, phố T, tổ 13, phường T1, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Anh Nguyễn Văn T2; Địa chỉ: Tổ 03, thị trấn Y, huyện Y1, tỉnh Hà Giang.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Đặng Kim N và anh Nguyễn Văn T2.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **15 tháng 8 năm 2022** về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: + Chị Đặng Kim N, sinh năm 1978.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **15 tháng 8 năm 2022** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **15 tháng 8 năm 2022**, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Kim N và anh Nguyễn Văn T2 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/12/2013 cho chị Đặng Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng/tháng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- UBND P.Trần Phú, TPH;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến